

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2022/HS-ST
Ngày 27-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Ngọc Thành
2. Ông Phạm Công Gia – Nguyên Phó bí thư huyện Đoàn Tân Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thanh V, sinh năm 1982 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công T1 (đã chết) và bà Hoàng Thị S (đã chết); vợ: Bùi Trần L1, sinh năm 1994, có 03 con, lớn sinh năm 2014 và nhỏ sinh năm 2021; tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 09/5/2022 đến ngày 19/7/2022 áp dụng biện pháp bảo lãnh, tại ngoại cho đến nay (*Có mặt*).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Lý Văn N3, sinh năm 1971 (mất ngày 09/5/2022):

1. Bà Nông Thị L1, sinh năm 1973 (*Vắng mặt*)
2. Anh Lý Văn Q, sinh năm 1991 (*Vắng mặt*)
3. Chị Lý Thị Đ, sinh năm 2002 (*Vắng mặt*)
4. Cháu Lý Thị Á, sinh năm 2008 (*Vắng mặt*)

Người đại diện hợp pháp của cháu Ánh: Bà Nông Thị L1 (mẹ của cháu Ánh).

Cùng địa chỉ: Tổ 20, thị trấn L3, huyện B3, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nông Văn NG, sinh năm 1978 (mất ngày 09/5/2022):*

5. Bà Nông Thị H, sinh năm 1977 (*Vắng mặt*)

6. Anh Nông Đại D, sinh năm 1998 (*Có mặt*)

7. Cháu Nông Minh H1, sinh năm 2010 (*Vắng mặt*)

Người đại diện hợp pháp cho cháu Huy: Bà Nông Thị H (là mẹ của cháu Huy).

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nông Văn Đ4, sinh năm 1968 (mất ngày 09/5/2022):

8. Bà La Thị Th, sinh năm 1970 (*Vắng mặt*)

9. Anh Nông Văn Tr, sinh năm 1991 (*Vắng mặt*)

10. Chị Nông Thị Th, sinh năm 1996 (*Vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Tổ 17, thị trấn L3, huyện B3, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Bùi Trần L2, sinh năm 1994 (*Có mặt*)

Địa chỉ : Ấp Đ, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Mai Văn Th1, sinh năm 1969 (*Có mặt*)

Địa chỉ : Ấp Đ, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng:

1. Ông Hứa Văn Th2, sinh năm 1983 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Tổ 18 thị trấn L3, huyện B3, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Triệu Văn B1, sinh năm 1967 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Tổ 20, thị trấn L3, huyện B3, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/5/2022, các ông Hứa Văn Th2, Triệu Văn B1, Lý Văn N3, Nông Văn Đ4 và Nông Văn NG, cùng trú tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đến nhà Trần Thanh V, sinh năm 1982, thuộc ấp Đa Tôn, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai chơi và uống rượu, bia cho đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Trần Thanh V rủ các ông Th2, N3, B1, NG, Đ4 đi xuống máy ra Đảo Mua giữa hồ thủy lợi Đa Tôn, xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú để chơi. Sau đó, Trần Thanh V đến nhà ông Mai Văn Th1, sinh năm 1969, trú tại ấp Đa Tôn, xã S, huyện T lấy 01 xuống máy gắn chân vịt, vỏ xuống bằng sắt sơn màu đỏ, có kích thước dài 4,15m, rộng 1,26m, sâu 42cm đi đến quán Phú Quý 1 đón các ông Th2, N3, B1, NG, Đ4. Khi đến nơi các ông Th2, N3, B1, NG, Đ4 mang theo 01 bình rượu cần, 01 thùng bia tiger rồi lên xuống máy, Trần Thanh V điều khiển xuống máy chở ông N3, Th2,

B1, NG, Đ4 đi một vòng trên hồ thủy lợi Đa Tôn đến cách Đảo Mua khoảng 100m, do Trần Thanh V không trang bị áo phao cứu sinh cho những người ngồi trên thuyền, điều khiển xuống máy chở nhiều người trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia (kết quả do nồng độ cồn trong máu của Trần Thanh V là 0,922 miligam/1 lit khí thở), gặp sóng to làm cho nước tràn vào khoang xuống dẫn đến chìm xuống. Hậu quả: Ông Nông Văn Đ4, Nông Văn NG chết do ngạt nước tại hồ Đa Tôn, ông Lý Văn N3 chết trên đường đi cấp cứu.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 986A/KL-KTHS ngày 04/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân chết của ông Lý Văn N3:

Dấu hiệu chính: Mũi – miệng có dịch bọt hồng. Xây xát da vùng giữa ngực. Hai phổi phù căng, nhu mô kém xốp, tím sẫm, sung huyết, xuất huyết, cắt qua nhu mô ít dịch bọt hồng chảy ra. Gan thô màu vàng nhạt, sung huyết. Mô bệnh học: Phù nề, sung huyết, xuất huyết nặng ở phổi, xơ gan.

- Nguyên nhân tử vong: Ngạt nước.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 986B/KL-KTHS ngày 04/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân chết của ông Nông Văn NG:

- Dấu hiệu chính: Mũi – miệng có dịch bọt hồng, không có dấu vết ngoại lực tác động. Hai phổi phù căng, sung huyết, xuất huyết, màu tím sẫm, cắt qua nhu mô ít dịch bọt hồng chảy ra, nhu mô kém xốp. Mô bệnh học: Phù nề nặng ở phổi do ngạt nước.

- Nguyên nhân tử vong: Ngạt nước.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 986C/KL-KTHS ngày 04/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân chết của ông Nông Văn Đ4:

- Dấu hiệu chính: Mũi – miệng có dịch bọt hồng, không có dấu vết ngoại lực tác động. Hai phổi phù căng, sung huyết, xuất huyết, tím sẫm, cắt qua nhu mô ít dịch bọt hồng chảy ra, nhu mô kém xốp.

- Nguyên nhân tử vong: Ngạt nước.

Quá trình điều tra, bị can Trần Thanh V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Vật chứng của vụ án:

+ 01 xuống máy bằng sắt sơn màu đỏ, kích thước dài 4,15m, rộng 1,26m, sâu 42cm; 01 đầu máy gắn chân vịt có dòng chữ DHV. GX-200, GX1611339219 của ông Mai Văn Th1.

+ 01 đĩa DVD bên trong chứa 01 đoạn video clip dài 7 phút 43 giây và 01 đoạn video clip dài 08 phút 28 giây ghi lại cảnh Trần Thanh V điều khiển xuống máy trên hồ Đa Tôn trước khi xảy ra vụ án

Tại Cáo trạng số 107/CT-VKSTP-ĐN ngày 09/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố bị cáo Trần Thanh V về tội: “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Sau khi phân tích các dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Thanh V về tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 2 Điều 128, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Thanh V từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Trần L2 (là vợ của bị cáo V) đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí khác cho gia đình các ông NG, ông N3, ông Đ4 mỗi người với số tiền 5.000.000 đồng. Đại diện gia đình các ông NG, ông N3, ông Đ4 đã nhận tiền, bãi nại trách nhiệm dân sự, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Thanh V nên không xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về vật chứng vụ án và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Bị cáo V thừa nhận hành vi vô ý làm chết người như Cáo trạng đã mô tả, bị cáo không bào chữa, tranh luận cho hành vi của mình, bị cáo nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về hòa nhập với cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người đại diện hợp pháp cho của người bị hại: Trong quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của các bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường. Vì vậy, việc vắng của những người này không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Hành vi, tính chất, mức độ phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo V thừa nhận: Vào khoảng 15 giờ, ngày 09/5/2022, tại hồ thủy lợi Đa Tôn, thuộc ấp Đa Tôn, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Trần Thanh V thực hiện hành vi điều khiển xuống máy chở các ông Hứa Văn Th2, Triệu Văn B1, Lý Văn N3, Nông Văn Đ4, Nông Văn NG đi tham quan trên hồ thủy lợi Đa

Tôn. Trần Thanh V không trang bị áo phao cứu sinh cho những người ngồi trên thuyền, điều khiển xuồng máy chở nhiều người trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia, gặp sóng to làm cho nước tràn vào khoang xuồng dẫn đến chìm xuồng. Hậu quả, ông Nông Văn Đ4, ông Nông Văn NG, ông Lý Văn N3 bị chết do ngạt nước.

Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến vụ đuối nước do bị cáo đã không tuân thủ các quy tắc về an toàn khi lưu thông bằng phương tiện thủy. Cụ thể, bị cáo người trực tiếp điều khiển thuyền, không trang bị áo phao cứu sinh cho những người ngồi trên thuyền, điều khiển xuồng máy chở nhiều người trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia. Từ sự vô trách nhiệm này của bị cáo dẫn đến hậu quả ông Nông Văn Đ4, Nông Văn NG, ông Lý Văn N3 bị chết do ngạt nước. Lỗi của bị cáo là lỗi vô ý do cẩu thả, bị cáo không thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả đó.

Điều 3 Luật giao Thông đường thủy nội địa 2004 (sửa đổi bổ sung năm 2014) quy định:

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hoạt động giao thông đường thủy nội địa gồm hoạt động của người, phương tiện tham gia giao thông vận tải trên đường thủy nội địa; quy hoạch phát triển, xây dựng, khai thác, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ giao thông đường thủy nội địa và quản lý nhà nước về giao thông đường thủy nội địa.”

...

4. Đường thủy nội địa là luồng, âu tàu, các công trình đưa phương tiện qua đập, thác trên sông, kênh, rạch hoặc luồng trên hồ, đầm, phá, vụng, vịnh, ven bờ biển, ra đảo, nối các đảo thuộc nội thủy của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa V Nam được tổ chức quản lý, khai thác giao thông vận tải.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Giao thông đường thủy nội địa quy định về kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa:

...

2. Đường thủy nội địa được phân loại thành đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng. Đường thủy nội địa được chia thành các cấp kỹ thuật.

Tại Điều 4 Thông tư 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 Quy định về quản lý đường thủy nội địa có hướng dẫn phân loại đường thủy nội địa như sau:

Đường thủy nội địa được phân loại thành đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng:

1. Đường thủy nội địa quốc gia là đường thủy nội địa nối liền các trung tâm kinh tế, văn hóa xã hội, các đầu mối giao thông vận tải quan trọng phục vụ kinh tế, quốc phòng, an ninh quốc gia hoặc đường thủy nội địa có hoạt động vận tải thủy qua biên giới. Danh mục các tuyến đường thủy nội địa quốc gia quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Đường thủy nội địa địa phương là đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, chủ yếu phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) công bố Danh mục các tuyến đường thủy nội địa địa phương trên cơ sở đề nghị của Sở Giao thông vận tải.

3. Đường thủy nội địa chuyên dùng là đường thủy nội địa nối liền cảng, bến thủy nội địa chuyên dùng với đường thủy nội địa quốc gia hoặc đường thủy nội địa địa phương, phục vụ cho nhu cầu giao thông vận tải của tổ chức, cá nhân. Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố đường thủy nội địa chuyên dùng theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 8 của Thông tư này.

Theo Phụ lục 3 của Thông tư 15/2016 thì hồ Đa Tôn không thuộc nhóm đường nội thủy quốc gia.

Theo các quyết định số 2576/QĐ-UBND ngày 29/9/2010 và 657/QĐ-UBND ngày 08/3/2012 và 3845/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành danh mục và phân cấp quản lý đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thì hồ Đa Tôn cũng không thuộc danh mục tuyến đường giao thông đường nội thủy địa phương.

Tuy hành vi của V là điều khiển phương tiện giao thông đường thủy nhưng không phải là hoạt động của người, phương tiện tham gia giao thông vận tải trên đường thủy nội địa. Do đó, khách thể trực tiếp xâm phạm không phải là hoạt động giao thông thủy nội địa.

Như vậy, hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 128 Bộ luật Hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được sống của các bị hại, gây hoang mang trong cộng đồng dân cư nơi xảy ra vụ án, ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Vì vậy, nhằm để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần thiết phải xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã gây ra, để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, có con đang còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình, được các đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Đặc điểm nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự.

[6] Hình phạt, căn cứ quyết định hình phạt:

Xét bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có ít 02 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt nhẹ hơn quy định của Bộ luật hình sự, nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Các biện pháp tư pháp:

[7.1] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xuống máy bằng sắt sơn màu đỏ, kích thước dài 4,15m, rộng 1,26m, sâu 42cm; 01 đầu máy gắn chân vịt có dòng chữ DHV. GX-200, GX1611339219 là tài sản hợp pháp của ông Mai Văn Th1, khi bị cáo V điều khiển chở các bị hại đi trên hồ thủy lợi Đa Tôn ông Th1 không biết, vì vậy Hội đồng xét xử trả lại toàn bộ tài sản cho ông Mai Văn Th1 là đúng quy định pháp luật.

[7.2] Bồi thường thiệt hại: Đại diện cho các bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân, hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 128; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh V phạm tội “Vô ý làm chết người”.

1. Xử phạt:

Trần Thanh V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 09/5/2022 đến ngày 19/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Mai Văn Th1 01 xuống máy bằng sắt sơn màu đỏ, kích thước dài 4,15m, rộng 1,26m, sâu 42cm; 01 đầu máy gắn chân vịt có dòng chữ DHV. GX-200, GX1611339219.

(Số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú ngày 09/8/2022).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, anh Nông Đại D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Công an nhân dân huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Đại